**KẾ HOẠCH BÀI HỌC**

Môn***: Toán***

Bài: ***Bảng đơn vị đo thời gian***

**I. MỤC TIÊU:** Biết:

**-** Tên gọi, ký hiệu của các đơn vị đo thời gian đã học và mối quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian thông dụng.

- Một năm nào đó thuộc thế kỉ nào.

- Đổi đơn vị đo thời gian. Làm các bài tập 1,2, 3(a).

**II. CHUẨN BỊ:** Bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. KT bài cũ :**  - GV sửa bài kiểm tra tiết trước.  **2. Bài mới:** Gt bài - ghi đầu bài.  **HĐ 1 :** Ôn các đơn vị đo thời gian:  **\*** Các đơn vị đo thời gian:  - Hãy nhắc lại những đơn vị đo thời gian đã học và quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian.  - GV nhận xét, bổ sung, ghi bảng.    - GV : Năm 2000 là năm nhuận, vậy năm nhuận tiếp theo là năm nào? Các năm nhuận tiếp theo nữa là năm nào?  - HS nhận xét đặc điểm của năm nhuận.  - GV hướng dẫn HS nhớ lại tên các tháng và số ngày của từng tháng. GV có thể nêu cách nhớ số ngày của từng tháng - GV nhấn mạnh và treo bảng đơn vị đo thời gian lên cho cả lớp quan sát và đọc.  \* Ví dụ về đổi đơn vị đo thời gian:  - Gv cho HS đổi các đơn vị đo thời gian.  + Đổi từ năm ra tháng:  + Đổi từ giờ ra phút :  + Đổi từ phút ra giờ (Nêu rõ cách làm)  **HĐ 2 :** Luyện tập :  **Bài 1 :**  - HS đọc đề và làm việc theo cặp.  + Hãy quan sát, đọc bảng (trang 130) và cho biết từng phát minh được công bố vào thế kỉ nào?  + Máy bay 1903 được công bố vào thế kỉ XX.  + Máy tính điện tử 1946 được công bố vào thế kỉ XX.  + Vệ tinh nhân tạo 1957 được công bố vào thế kỉ XX. (Vệ tinh nhân tạo đầu tiên do Nga phóng lên vũ trụ).  - GV nhận xét.  **Bài 2:** Gọi HS đọc yêu cầu bài tập : - Yêu cầu HS làm bài vào vở. Gọi 2 HS lên bảng làm.  a) 6 năm = 72 tháng  4 năm 2 tháng = 50 tháng  3 năm rưỡi = 42 tháng  (12 tháng × 3,5 = 42 tháng)  3 ngày = 72 giờ  0,5 ngày= 12 giờ  3 ngày rưỡi = 84 giờ  - HS chữa bài.  - Nhận xét.  **Bài 3:** Gọi HS đọc yêu cầu bài tập :  - HS tự làm, gọi 1 em lên bảng làm.  - Nhận xét .  **3. Củng cố - Dặn dò:** | - Lắng nghe.  - HS nối tiếp nhau nêu. Các HS khác nhận xét và bổ sung.  1 thế kỉ = 100 năm  1 tuần lễ = 7 ngày  1 năm = 12tháng  1 ngày = 24 giờ  1 năm = 365ngày  1 giờ = 60 phút  1năm nhuận = 366ngày  1 phút = 60 giây  Cứ 4 năm lại có 1 năm nhuận  - Năm 2004, các năm nhuận tiếp theo nữa là: 2008, 2012, 2016 …  - Số chỉ năm nhuận chia hết cho 4.  - Dựa vào hai nắm tay. Đầu xương nhô lên chỉ tháng 31 ngày, còn chỗ hõm vào chỉ tháng có 30 ngày hoặc 28, 29 ngày.  - 1,3,5,7,8,10,12 là tháng có 31 ngày, các tháng còn lại có 30 ngày (riêng tháng 2 có 28 ngày, năm nhuận thì có 29 ngày).  - HS nối tiếp đọc bảng đv đo thời gian.  - Một năm rưỡi = 1,5 năm = 12 tháng × 1,5 = 18 tháng  0,5 giờ = 60 phút × 0,5 = 30 phút  180 phút = 3 giờ  Cách làm: 180 60   1. 3   216 phút = 3 giờ 36 phút  Cách làm: 216 60  360 3,6  0  Vậy 216 phút = 3,6giờ  **Bài 1**. HS đọc đề, thảo luận theo cặp.  + Kính viễn vọng năm 1671 được công bố vào thế kỉ XVII.  + Bút chì năm 1794 được công bố vào thế kỉ XVIII.  + Đầu máy xe lửa năm 1804 được công bố vào thế kỉ XIX.  + Xe đạp năm 1869 được công bố vào thế kỉ XIX. (có bánh bằng gỗ)  + Ô tô năm 1886 được công bố vào thế kỉ XIX.  - Đại diện trình bày kết quả thảo luận .  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Viết số thích hợp vào chỗ chấm.  b) 3 giờ = 180 phút  1,5 giờ = 90 phút  giờ = 45 phút  ( 60 × =45 phút)  6 phút = 360 giây  phút = 30 giây.  1 giờ = 3600 giây.  **Bài 3**.  a) 72 phút = 1,2 giờ.  270phút =4,5giờ. b) 30 giây = 0,5 phút.  135 giây = 2,25 phút. |